

CHIẾN THẮNG VÀM NAO – CỔ HỒ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG XIÊM CUỐI NĂM 1833 ĐẦU NĂM 1834 DƯỚI TRIỀU NGUYỄN

NGUYỄN THANH TUYỀN*

Vương triều Nguyễn (1802-1945) là triều đại quân chủ cuối cùng của nước ta. Ở giai đoạn hưng thịnh (1802-1847), nhà Nguyễn đã đạt được nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Hai chiến công chống xâm lược Xiêm năm 1833-1834 và 1841-1845 là dấu mốc vệ quốc tiêu biểu trong lịch sử triều Nguyễn nói riêng và lịch sử Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, đến nay, nhiều vấn đề về hai cuộc kháng chiến đó chưa được giới sử học quan tâm nghiên cứu đầy đủ.

Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu tìm hiểu về cuộc kháng chiến năm 1833-1834 thông qua chiến thắng Vàm Nao – Cổ Hồ là chiến thắng mang tầm quyết định đối với thành bại của cuộc chiến.

1. Quân Xiêm xâm lược nước ta

Xiêm La hay Xiêm (Thái Lan ngày nay) là một quốc gia có lịch sử khá lâu đời ở khu vực Đông Nam Á. Từ giữa thế kỉ XIV, vương quốc Ayuthaya ra đời. Ayuthaya dần xác lập quyền làm chủ trên toàn quốc và thực hiện chính sách bành trướng lãnh thổ. Sau khi Ayuthaya sụp đổ (năm 1767), chính sách này được các triều đại về sau duy trì và phát triển.

Xiêm chủ yếu mở rộng lãnh thổ sang phía bắc và phía đông. Phía bắc diễn ra chầm và gặp nhiều trở ngại bởi vấp phải thế lực Miến Điện cũng đang tích cực bành trướng về phía nam. Ở phía đông, Xiêm tìm cách lấn chiếm lãnh thổ của Lào, Chân Lạp, Đại Việt và đến đầu thế kỉ XIX đã thành công trong thu phục Lào và áp đặt ảnh hưởng lên triều đình Chân Lạp. Trong thế kỉ XVIII, Xiêm từng ba lần đem quân đánh chiếm khu vực phía Nam Đại Việt nhưng đều thất bại.

Trong nửa đầu thế kỉ XIX, Xiêm ngày càng hùng mạnh dưới các triều vua Rama I (1782-1809), Rama II (1809-1824), Rama III (1824-1851). Đầu thế kỉ này, ở nước ta, triều Nguyễn được thành lập và đổi quốc hiệu từ Đại Việt thành Việt Nam. Quan hệ Việt-Xiêm dưới thời Hoàng đế Gia Long khá hữu hảo và cả hai đều có ảnh hưởng ở Chân Lạp. Tuy nhiên, Xiêm vẫn không từ bỏ tham vọng chiếm toàn bộ Chân Lạp cũng như lấn chiếm đất Nam Kỳ của Việt Nam, nhất là việc Chân Lạp đang dần ngã về phía Việt Nam

*ThS. Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. Email: tuyennguyenthanh27@gmail.com

mạnh hơn khiến Xiêm không thể ngồi yên. Thêm vào đó, trong năm 1827-1829, các lực lượng yêu nước ở Lào dưới sự lãnh đạo của Châu Anụ đã nổi dậy chống lại Xiêm và nhận được sự hỗ trợ một phần của Hoàng đế Minh Mạng- người kế vị Gia Long. Cuộc khởi nghĩa không thành và sau đó Lào bị sáp nhập hoàn toàn vào bản đồ Xiêm. Các biến động ở Lào và Chân Lạp khiến Xiêm càng quyết tâm xúc tiến bành trướng và gây ảnh hưởng sang phía đông. Việt Nam lúc này đang trở thành một thế lực lớn trong khu vực cũng thúc đẩy Xiêm hành động mạnh mẽ hơn để tranh lấy các ưu thế về chính trị, quân sự. Cùng với đó, việc Miến Điện thất bại trong chiến tranh Anh-Miến (1824-1826) càng khiến Xiêm yên tâm hơn với phía bắc để tập trung nhìn về phía đông. Xiêm ráo riết chuẩn bị và chờ đợi cơ hội.

Năm 1833, cơ hội ấy đã đến. Tại Việt Nam, sau khi Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt qua đời (1831), năm 1833, con nuôi ông là Lê Văn Khôi đã khởi binh chống lại triều đình và nhanh chóng làm chủ toàn Nam Kỳ. Minh Mạng phái các tướng Trần Văn Năng, Tống Phúc Lương, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trần Văn Trí, Trương Phúc Đĩnh đem gần 10.000 quân vào đánh dẹp. Quân Nguyễn từng bước thu hồi các tỉnh, buộc Lê Văn Khôi phải rút vào cố thủ ở thành Gia Định (thuộc TP. HCM ngày nay). Cùng đường, Lê Văn Khôi cầu viện Xiêm. Chớp thời cơ không thể thuận lợi hơn, Rama III liền huy động quân xâm lược Chân Lạp và Nam Kỳ.

Khoảng 6 vạn quân Xiêm được chia thành 5 đạo để tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược. Trong sách *Siam under Rama III*, Walter F. Villa dựa theo Biên niên sử đời vua thứ ba của vương triều Bangkok – Thái Lan (tức Rama III, từ đây gọi tắt là Biên niên sử Rama III) để cung cấp thông tin về các đạo quân Xiêm. Cụ thể như sau:

– *Đạo thứ nhất*: gồm 4 vạn quân, do Chao Phraya Bodin (sử Việt gọi là Phi Nhã Chất Tri) chỉ huy, theo đường bộ đánh sang Chân Lạp, chiếm Nam Vang (tức Phnôm Pênh) và sau đó tiến vào Sài Gòn.

– *Đạo thứ hai*: gồm 01 vạn quân, do Chao Phraya Phrakhleng (sử Việt gọi là Phi Nhã Phật Lăng) điều khiển, theo đường biển từ vịnh Thái Lan tiến chiếm Hà Tiên rồi theo sông Vĩnh Tế đánh chiếm Châu Đốc; sau đó tiếp tục hành binh để hội quân với Bodin ở Sài Gòn.

– *Đạo thứ ba*: gồm chủ yếu là lực lượng trung tập từ Lào, từ sông Mê Kông tiến xuống rồi sẽ hội nhập với hai đạo quân trên ở Nam Kỳ¹.

– *Đạo thứ ba* khi tiến sang Chân Lạp liền tách thành hai bộ phận. Một bộ phận vẫn theo kế hoạch tiến xuống Nam Kỳ. Bộ phận còn lại được chia làm hai đạo quân, chia nhau

¹ Walter F. Villa, *Siam under Rama III (1824-1851)*, New York, 1957, tr. 97.

đánh vào một số khu vực ở biên giới phía tây nước ta. Đó là *đạo quân thứ tư* và *thứ năm* của giặc².

Cách bố trí hướng tấn công và quân số của mỗi đạo cho thấy Nam Kỳ là hướng tấn công chính, hai hướng ở Nghệ An và Quảng Trị chỉ là hướng hỗ trợ từ xa nhằm chia thê quân Nguyễn.

Sử sách triều Nguyễn như *Đại Nam thực lục, Khâm định tiểu bình Xiêm khẩu phương lược chính biên*³ (từ đây gọi tắt là *Tiểu bình Xiêm khẩu*) đều cho biết quân Xiêm chia làm 5 đạo sang xâm lược. Ba trong năm đạo quân đó hướng đến Nam Kỳ. *Đại Nam thực lục* chép: Tháng 11 năm Quý Tỵ (1833), “người nước Xiêm kéo đại binh vào lấn cướp nước ta. Trước kia, khi nghịch Khôi khởi loạn, sai người đưa thư sang nước Xiêm, xin Xiêm phái binh đánh nước Chân Lạp rồi thẳng đến Gia Định. Hẹn hẹn sau khi việc thành, xin dâng đất và thần phục. Người Xiêm mê hoặc, mới rầm rộ đem binh thuyền thủy bộ, ba đạo đều tiến: một đạo từ đường bộ Bắc Tầm Bôn kéo đến, dùng Phi Nhã Chất Tri làm chức Điều bát và mang theo hai em của Quốc trưởng nước Chân Lạp là Nặc Yêm và Nặc Giun cùng đi; một đạo từ đường thủy Biển Hồ đổ lại, dùng Phi Nhã Phi Mục Thiệp Mang làm Điều bát; một đạo nữa từ đường biển Chân Bôn kéo lên, dùng Phi Nhã Phật Lăng làm Điều bát”⁴.

Tháng 11-1833, các đạo quân Xiêm bắt đầu xuất phát.

Nhận tin thám báo, Minh Mạng đã lệnh cho các tỉnh Nam Kỳ chuẩn bị sẵn sàng chống địch. Trần Văn Năng và các tướng đang chống nhau với Lê Văn Khôi ở Gia Định được lệnh phải chủ động phòng bị cũng như phải gấp rút tăng cường phương tiện, vũ khí cho các tỉnh Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Triều đình cũng lệnh cho các tỉnh Nam Kỳ nhanh chóng tổ chức các đội hương dũng trong dân, mỗi tỉnh vài nghìn người⁵.

Ngày 22-11 năm Quý Tỵ (01-01-1834)⁶, quân Xiêm tiến đến gần Nam Vang. Vua Chân Lạp hốt hoảng đem cả triều đình chạy sang Việt Nam. Nhà Nguyễn một mặt cấp tốc

² Trong chương VII của sách, sau khi viết về sự thất bại của hai đạo quân Bodin và Phrakhleng ở Nam Kỳ khiến đạo quân trên bộ đang đến gần Sài Gòn phải rút lui theo, Villa ghi chú rằng: “Về các chiến dịch của một bộ phận lực lượng này nhằm chống lại người An Nam ở Trấn Ninh, xin xem chương VI”. Trong chương VI, Villa theo *Biên niên sử Rama III* để cho biết một bộ phận của đạo quân thứ ba tách thành hai đạo quân nhỏ và tấn công các khu vực giáp với biên giới phía tây nước ta (*Siam under Rama III*, Sđd, tr. 89).

³ *Khâm định tiểu bình Xiêm khẩu phương lược chính biên* gồm 15 quyển, được biên soạn theo lệnh của Hoàng đế Minh Mạng, tập hợp toàn bộ công văn, chỉ dụ của nhà vua, các bản tấu, biểu của các đại thần, tướng lĩnh từ ngày Bính Tuất, tháng 9 năm Minh Mệnh thứ 14 (31-10-1833) đến ngày Đinh Hợi, tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 15 (28-8-1834) về quá trình quan quân triều Nguyễn đánh đuổi quân xâm lược Xiêm ra khỏi bờ cõi.

⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục, tập 3*, Bản dịch Viện Sử học, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 891-892.

⁵ Theo *Đại Nam thực lục, tập 3*, Sđd, tr. 892, 897.

⁶ Chính sử triều Nguyễn là *Đại Nam thực lục* chỉ chép tháng, không chép rõ ngày diễn ra các sự kiện. Chúng tôi căn cứ vào *Tiểu bình Xiêm khẩu* để phục dựng cuộc kháng chiến theo ngày tháng cụ thể. Việc chuyển đổi từ âm lịch

cho vận chuyển số lượng lớn vũ khí, lương thực, mặt khác huy động đại quân tiến vào Nam Kỳ⁷. Số quân này khi đến nơi sẽ chịu sự tổng chỉ huy của các tướng lĩnh cao cấp đang chỉ huy việc đánh dẹp Lê Văn Khôi.

Khi quân Nguyễn từ Sài Gòn chưa kịp tới và đại quân từ kinh đô còn đang di chuyển thì quân Xiêm đã tiến đến Hà Tiên. Với lực lượng áp đảo, Xiêm nhanh chóng chiếm được Hà Tiên (04-01-1834)⁸. Thừa thắng, quân Xiêm tiến công, đánh bại quân Nguyễn ở tỉnh An Giang và làm chủ nơi này (09-01-1834)⁹. Như vậy, 2/6 tỉnh Nam Kỳ đã rơi vào tay giặc.

Trên các hướng khác, từ tháng 01-1834, quân Xiêm ra sức đánh phá, xâm lấn nhiều khu vực ở hai tỉnh Nghệ An và Quảng Trị. Nhận định quân Xiêm đánh những nơi này “chẳng qua chỉ xa dương thanh thế” nhằm chuyển việc ở Nam Kỳ, Minh Mạng một mặt điều tướng cầm quân cự địch, mặt khác vẫn tập trung cao độ lực lượng ở Nam Kỳ. Tại Nam Kỳ, các tướng được lệnh gấp rút đưa quân chiếm lại hai tỉnh đã mất và chặn không cho quân địch từ An Giang tiến sâu hơn vào nội địa Nam Kỳ. Đồng thời, triều đình cũng điều động thêm quân, voi chiến cùng các loại súng đạn để chốt giữ khu vực Quang Hóa và những nơi hiểm yếu khác (cùng thuộc đạo Quang Phong, nay thuộc tỉnh Tây Ninh) là nơi có các tuyến đường từ Chân Lạp thông sang nước ta¹⁰.

Các tướng Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân ngày đêm đem quân gấp rút tiến đến An Giang. Trong lúc đó, tại thành Châu Đốc, các tướng chỉ huy quân Xiêm cũng đang trù tính kế hoạch đánh chiếm những tỉnh còn lại của Nam Kỳ.

Như vậy, cho đến tháng 01-1834, cuộc kháng chiến chống Xiêm của quân dân triều Nguyễn đã bùng nổ ở Nam Kỳ và một số nơi thuộc Nghệ An, Quảng Trị với chiến trường chính là Nam Kỳ. Chiến sự tại Nam Kỳ do đó sẽ quyết định thành bại của cuộc chiến.

2. Chiến thắng Vàm Nao – Cổ Hồ (tháng 01-1834)

Chiến thắng Vàm Nao

Từ Nam Vang, nhận tin Phi Nhã Phật Lăng đã chiếm được Châu Đốc, Phi Nhã Chất Tri quyết định không tiến quân theo kế hoạch đã vạch ra mà đem hầu hết lực lượng tiến xuống Châu Đốc; tướng Phi Nhã Liêm Cầm Hiên trong đạo quân Phi Nhã Phì Mục Thiệp Mang cũng đem đội binh thuyền khoảng 200 chiếc với 6.000 quân cùng đến Châu

sang dương lịch, chúng tôi dựa theo Lê Thành Lâm, *Lịch và niên biểu lịch sử hai mươi thế kỷ (0001-2010)*, NXB. Thống kê, Hà Nội, 2000.

⁷ Theo *Đại Nam thực lục, tập 3*, Sđd, tr. 901, 909, 912-913.

⁸ Theo *Đại Nam thực lục, tập 3*, Sđd, tr. 913-914 và *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1241-1242

⁹ Theo *Đại Nam thực lục, tập 3*, Sđd, tr. 933 và *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1245.

¹⁰ Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1297, 1303.

Đốc¹¹. Tại Châu Đốc, Phi Nhã Chất Tri và Phi Nhã Phật Lăng thảo luận về con đường tiến quân sắp tới và thống nhất sẽ theo sông Hậu vào sông Vàm Nao rồi ra sông Tiền để mở rộng đánh chiếm Nam Kỳ¹².

Sông Vàm Nao, sử sách nhà Nguyễn còn gọi Thuận Cảng, là con sông nối sông Tiền với sông Hậu. Sông có chiều dài 6,5km¹³. Sách *Gia Định thành thông chí* cho biết: Vàm Nao “*tục viết là Vàm Náo, chữ Náo không đúng, nay đổi là Nao, nên gọi là Vàm Nao. Vàm trên ở bờ nam sông Tiền, rộng 8 tầm, sâu 2 tầm. Chảy về nam 75 dặm rưỡi đến vàm dưới nhập vào sông Hậu. Ở bờ tây có sở thú ngự, ven sông người Việt khai khẩn ruộng vườn, phía sau đó là rừng bụi phum sóc của người Cao Miên*”¹⁴. Ngày nay, sông Vàm Nao là ranh giới tự nhiên giữa huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đồn Châu Đốc mà quân Xiêm chiếm giữ nằm ở vị trí trông ra ngã ba kênh Vĩnh Tế-sông Châu Đốc. Muốn đến Vàm Nao, quân Xiêm sẽ theo sông Châu Đốc xuôi dòng vào sông Hậu; sau đó tiếp tục theo sông Hậu để rẽ vào vàm dưới sông Vàm Nao, từ đó tiến đến vàm trên Vàm Nao để ra sông Tiền. Đoạn sông Tiền giao với Vàm Nao chỉ là nhánh phụ (ngày nay gọi là Nhánh phụ sông Tiền). Sông Tiền chảy đến địa phận thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, An Giang ngày nay thì chia thành hai nhánh. Trong đó, nhánh phụ chảy đến địa phận Quản Bèn, huyện Chợ Mới thì hội lưu với nhánh chính và tiếp tục chảy về phía đông. Nằm giữa nhánh phụ và nhánh chính là Cù lao Tây. Toàn bộ Nhánh phụ sông Tiền có chiều dài 27km, trong đó đoạn sông từ nơi giao nhau với Vàm Nao đến đoạn nhập với dòng chính dài 13,5km¹⁵.

Quân Xiêm chọn hướng sông Tiền để tiến binh là muốn nhanh chóng đi sâu vào lãnh thổ Nam Kỳ và có thể tiện đường đánh chiếm các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường. Theo các cửa sông Tiền đổ ra biển, chúng có thể đến tỉnh Gia Định nhằm hỗ trợ quân nổi dậy của Lê Văn Khôi và tiến tới chiếm cứ cả Nam Kỳ.

Quân Xiêm khi đến Vàm Nao, liền lập đồn lũy hai bên bờ¹⁶ nhằm chốt giữ nơi hiểm yếu. Các đồn lũy này cùng lực lượng đóng ở thành Châu Đốc tạo thành sự đảm bảo chắc chắn từ phía sau để đại quân chúng yên tâm tiến sâu hơn vào lãnh thổ nước ta.

Khi quân Xiêm tiến đến Vàm Nao thì quân Nguyễn do Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân thống lĩnh cũng đến đầu côi An Giang. Họ nhanh chóng tiếp nhận lực

¹¹ Tổng hợp thông tin từ *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1270, 1473.

¹² Theo *Siam under Rama III*, Sđd, tr. 97.

¹³ Theo Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định về việc công bố các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang*, Long Xuyên, ngày 31-1-2007 (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Quyết-dinh-07-2007-QĐ-UBND-cong-bo-tuyen-duong-thuy-noi-dia-tinh-An-Giang-94531.aspx>)

¹⁴ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Phạm Hoàng Quân dịch chú, NXB. Tổng hợp TP. HCM, 2019, tr. 105.

¹⁵ Theo Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định về việc công bố các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang*, Long Xuyên, ngày 31-1-2007, Tlđd.

¹⁶ Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1253.

lượng còn lại của Hà Tiên, An Giang tìm đường đến, lực lượng bổ sung từ Vĩnh Long sang rồi tiếp tục ngược sông Tiền tiến lên¹⁷.

Trong khi tiến quân, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân một mặt cho người theo các con rạch vòng xuống khu vực sông Hậu thám thính, một mặt đốc thúc quân sĩ hướng về phía sông Vàm Nao. Chiều tối ngày 05-12 năm Quý Tỵ (13-01-1834), quân Nguyễn đến ngã ba sông Tiền – sông Vàm Nao. Quân Xiêm hay tin, kéo đến tấn công. Vấp phải hỏa lực mạnh, chúng đành lui vào trong sông. Lúc ấy trời đã tối, quân Nguyễn không truy đuổi mà dàn binh thuyền chặn ngang cửa sông để ngăn giặc. Trương Minh Giảng và các tướng quyết định sáng sớm ngày hôm sau sẽ mở cuộc tấn công lớn vào quân Xiêm.

Về phía quân Xiêm, sau khi phải rút lui, chúng lập tức thiết lập trận địa để đợi quân Nguyễn. Chúng bố trí các chiến thuyền cỡ lớn chặn ngang ở khoảng giữa sông, hai bên bờ là đội hình các chiến thuyền cỡ nhỏ. Hai cánh này sẽ phối hợp với đội chiến thuyền cỡ lớn nhằm vây chặt quân Nguyễn và tấn công từ ba phía. Bộ binh Xiêm chốt giữ ở hai đồn hai bên bờ cũng trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Sáng sớm ngày 05-12 năm Quý Tỵ (14-01-1834), Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân lệnh cho toàn quân tiến sâu vào Vàm Nao. Quân Nguyễn huy động 10 chiến thuyền, hướng về phía tả ra sức bắn phá. 4 chiến thuyền khác, lớn hơn, dàn trận ngang sông và đối diện với đội hình hàng ngang của quân Xiêm, vừa khai hỏa theo hướng chính diện vừa nhắm đồn giặc hai bên bờ mà bắn. Đến giờ Tỵ ngày hôm đó (9-11 giờ sáng), cánh quân thủy và đồn giặc ở bên tả chịu tổn thất nặng, bị tiêu diệt 15 thuyền. Chúng phải tháo chạy.

Quân Nguyễn sau đó cử một bộ phận binh thuyền chốt giữ phía tả sông để phòng bị và dùng một bộ phận binh thuyền khác tập trung tấn công quân địch ở bờ hữu. Lần này, quân Xiêm chống trả rất dữ dội, “*bên giặc nhiều người, trại bên hữu chống giữ càng khỏe*”¹⁸.

Giữa lúc chiến trận ác liệt thì một đội quân tiếp viện từ Gia Định kéo tới. Đến giờ Mùi ngày hôm đó (13-15 giờ), quân Nguyễn chiếm được đồn giặc ở bờ hữu. Tàn quân Xiêm hai bên sông hốt hoảng chạy về các thuyền lớn. Quân giặc bắn súng cầm cự, đồng thời cho đặt kè hai bên bờ sông để chống giữ. Nhận thấy quân giặc còn đông và chiều gió không thuận, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân ra lệnh thu quân¹⁹.

¹⁷ Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1253 thì quân Nguyễn gồm: 500 quân do Trương Minh Giảng–Nguyễn Xuân thống suất; 200 quân còn lại của hai tỉnh Hà Tiên, An Giang; 100 quân của tỉnh Vĩnh Long.

¹⁸ *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1332.

¹⁹ Diễn biến của trận Vàm Nao được thuật lại dựa theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1253-1254 và tr. 1332.

Chiến thắng Thuận Cảng/Vàm Nao²⁰ ngày 14-01-1834 là chiến thắng giòn giã của quân Nguyễn, gây chấn động mạnh đối với quân Xiêm. Trong chiến thắng này, quân Nguyễn chỉ với hơn 1.000 quân với số lượng chiến thuyền ít hơn địch nhiều lần nhưng vẫn dũng cảm, mưu trí chiến đấu và chiến thắng đội quân gồm vài vạn tên với hơn 100 chiến thuyền của địch. Đây là thắng lợi đầu tiên của quân Nguyễn sau các thất bại chóng vánh ở Hà Tiên và An Giang. Chiến thắng này buộc quân Xiêm phải trì hoãn kế hoạch tiến nhanh qua Vàm Nao vào sông Tiền để đến Gia Định. Quân Xiêm bước đầu bị sa lầy trên chiến trường Nam Kỳ.

Chiến thắng Cổ Hồ

Sau trận chiến ngày 14-01-1834, quân Nguyễn và quân Xiêm đều tạm thời án binh bất động và lo củng cố thế trận trên sông Vàm Nao. Quân Nguyễn nhận thêm viện binh từ Gia Định, do hai tướng Tống Phúc Lương, Trần Văn Trí chỉ huy²¹.

Quân Xiêm thì lui giữ từ giữa Vàm Nao đến bờ hữu Hậu Giang. Trên hai bờ Vàm Nao thông đến sông Hậu, chúng cho thiết lập nhiều đồn lũy²². Biết rằng trước mặt đã bị quân Nguyễn ngăn chặn, các tướng Xiêm quyết định mở thêm hướng tiến quân theo đường bộ và nước ta. Vài ngày sau, tướng Xiêm là Trà (Già) Liên Nha Đạt được lệnh đem hơn 5.000 quân cùng 50 thớt voi quay lại Chân Lạp để tìm đường đánh vào khu vực Quang Hóa nước ta²³.

Ngày 12-12 năm Quý Tỵ (21-01-1834), quân Nguyễn chia hai đường trước sau cùng giáp công quân Xiêm nhưng không đạt được mục tiêu. Nhận thấy cả hai cánh quân đều chưa giành được lợi thế trong khi quân Xiêm rút kinh nghiệm thất bại lần trước đã phòng bị kỹ càng và quyết tâm chiến đấu hơn, lại vượt trội về quân số, các tướng lĩnh nhà Nguyễn liền cho rút quân. Toàn bộ quân Nguyễn từ Vàm Nao, theo nhánh phụ sông Tiền rút về đóng tại vị trí của Thủ sở Chiến Sai cũ ở ngã ba sông Tiền – sông Cổ Hồ²⁴.

Thủ sở Chiến Sai, còn gọi Thủ Chiến Sai, đạo Chiến Sai, được đặt từ thời các chúa Nguyễn. Năm 1818, Hoàng đế Gia Long cho dời đi nơi khác. Năm 1840, Hoàng đế Minh Mạng đổi tên nơi này thành bảo An Lạc. Đến năm 1842, Hoàng đế Thiệu Trị cho đắp đồn

²⁰ Vì sông Vàm Nao còn được gọi là Thuận Cảng nên sử sách triều Nguyễn thường gọi trận chiến ở Vàm Nao là “trận Thuận Cảng”.

²¹ Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1250.

²² Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1280.

²³ Việc quân Xiêm cử lực lượng xâm nhập đường bộ Quang Hóa là dựa trên thông tin được tổng hợp từ *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1304 và Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục, tập 4*, Bản dịch Viện Sử học, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 6, 13.

²⁴ Diễn biến chiến trận tại Vàm Nao ngày 21-01-1834 được khái thuật dựa theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1280-1282. *Đại Nam thực lục, tập 3*, Sđd, tr. 964 do ghi chép tóm tắt nên không nói rõ phương án tác chiến (chia thành hai cánh) của quân Nguyễn.

ở đây, gọi là bảo đất An Lạc²⁵. Thủ Chiến Sai nằm ở bờ tây sông Trà Thôn²⁶, cách sông khoảng 80 tầm (khoảng hơn 200m)²⁷.

Sông Trà Thôn, thời Nguyễn còn gọi sông Cổ Hồ, sông Tú Điền (ngày nay gọi là kênh Trà Thôn), là con sông nằm ở phía nam sông Tiền, chảy theo hướng tây nam, điểm đầu thông với sông Tiền, điểm cuối thông với sông Ông Chưởng (sông Lễ Công). Ngày nay, kênh Trà Thôn có chiều dài 4,2km, chảy qua địa phận hai xã Long Điền A và Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang²⁸.

Hiện nay, ở bờ tây của kênh Trà Thôn, nơi nhìn ra ngã ba sông Tiền – Trà Thôn vẫn còn ngôi chợ và đình mang tên chợ Thủ, đình Chợ Thủ. Chợ và đình có từ thế kỉ XVIII. Chợ này dưới triều Nguyễn được chính quyền gọi với tên chính thức là chợ Tú Điền (do thuộc xã Tú Điền, huyện Đông Xuyên, phủ Tân Thành, tỉnh An Giang) nhưng dân gian vẫn quen gọi là chợ Thủ. Chợ về sau bị lở xuống sông nên được dời về vị trí hiện tại. Sở dĩ có tên chợ Thủ, đình Chợ Thủ bởi khi xưa chợ và đình nằm gần Thủ sở Chiến Sai²⁹.

Như vậy, có thể xác định vị trí Thủ sở Chiến Sai cũ mà quân Nguyễn rút về lúc bấy giờ nằm ở ngã ba sông Tiền – sông Cổ Hồ, ngay bờ phía tây của sông Cổ Hồ. Thủ sở này nằm án ngữ tuyến đường từ sông Tiền xuống để đi sâu vào nội địa các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường.

Thủ sở Chiến Sai và sông Cổ Hồ cách vị trí hai nhánh sông Tiền hợp lại khoảng 3km và cách ngã ba sông Tiền – Vàm Nao khoảng 16,5km. Từ sông Vàm Nao, nếu quân Xiêm muốn truy đuổi quân Nguyễn và tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì bắt buộc phải theo Nhánh phụ sông Tiền mà đi. Khi đó, chúng chắc chắn phải đi qua Thủ sở Chiến Sai. Chọn nơi đây để rút về và dàn thế trận chống giặc, các tướng nhà Nguyễn muốn kiểm soát các hướng tấn công của quân Xiêm, không cho chúng tiến sâu hơn, đồng thời, có thể chủ động đối phó quân giặc và đón tiếp các lực lượng chi viện từ hạ lưu sông Tiền ngược lên.

²⁵ Theo *Đại Nam nhất thống chí, tập 5* (phần tỉnh An Giang), Bản dịch Viện Sử học, NXB. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 220.

²⁶ Theo *Gia Định thành thông chí*, Sdd, tr. 104.

²⁷ Theo Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (quyển II), Phan Đăng dịch, NXB. Thuận Hóa, Huế, 2005, tr. 104.

²⁸ Theo Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định về việc công bố các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang*, Long Xuyên, ngày 31-1-2007, Tlđđ.

²⁹ Theo Nguyễn Trường Khánh, *Về Cựu Chiến Sai thủ sở*, Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương, số 59, tháng 7-2020. Bản điện tử của bài viết được đăng tải trên Website của Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương (sugia.vn).

Quân Nguyễn dựng đồn đắp lũy hai bên bờ sông Cổ Hồ, bày thuyền chiến chót giữ trên sông Tiền, lập thành thế trận phòng ngự. Thủy, bộ liên kết vững chắc. Các đạo viện binh cũng lần lượt kéo đến³⁰.

Về phía Xiêm, dù ngăn chặn thành công hai hướng tấn công của quân Nguyễn nhưng cũng chịu một số tổn thất nên chúng chưa thể lập tức đuổi đánh. Vài ngày sau, chúng mới thúc quân vượt qua Vàm Nao ra sông Tiền. Ngày 16-12 năm Quý Tỵ (25-01-1834), khoảng 100 chiến thuyền lớn nhỏ của giặc từ thượng lưu sông Tiền tiến xuống. Khi cách thuyền quân Nguyễn chừng 300 trượng, quân Xiêm dừng lại, dàn ngang thuyền giữa sông, thả neo rồi nổ súng vào đội hình chiến thuyền quân Nguyễn. Đợt tiến công lần thứ nhất của quân giặc bắt đầu.

Bộ binh Xiêm theo bờ bên tả xông đến đánh vào đồn lũy quân Nguyễn. Trận đánh diễn ra từ giờ Tỵ đến giờ Thân (khoảng 9-17 giờ) ngày 16-12. Quân Xiêm thương vong nhiều đành tháo lui. Đêm 16-12, quân Xiêm lại đến đánh, chia làm nhiều đợt, mãi đến giờ Thìn (7-9 giờ) ngày 17-12 mới chịu rút.

Trong ngày 17, “*giặc lại... đặt trại đắp lũy, đặt súng lớn ngày đêm reo hò bắn súng ở ngoài đồn quân ta. Và đem súng ở thuyền lớn và trên lũy bắn vào quân ta, quân ta cũng đem súng lớn súng nhỏ bắn ra*”³¹.

Kết quả, các đợt tiến công của quân Xiêm đều bị bẻ gãy. Trong hai ngày 16 và 17, nhiều sinh lực địch bị tiêu diệt, tướng Xiêm là Phi Nhã Nhược Lạc tử trận.

Quân Nguyễn từ sau ngày 17-12 tiếp tục được chi viện³².

Canh 5 đêm 20-12, tức rạng sáng 21-12 năm Quý Tỵ (29 đến 30-01-1834), quân Xiêm tiến hành đợt tiến công thứ hai.

Lần này, chúng dốc toàn lực, quyết tâm đè bẹp quân Nguyễn. Khoảng 300 chiến thuyền cùng lực lượng bộ binh được tung vào cuộc quyết chiến. Chúng tấn công theo cả hai hướng thủy bộ.

Trên sông, lợi dụng thủy triều đang rút, chúng đốt các bè lửa thả xuống sông, cho theo dòng nước nhằm ngăn chặn, đốt cháy thuyền quân Nguyễn. Chiến thuyền của chúng cũng ra sức dội hỏa lực vào thủy quân Nguyễn. Trên bộ, quân giặc kéo đến các đồn lũy của ta, ra sức xung sát.

Quân Nguyễn chống trả kịch liệt. “*Quân ta ở trên lũy hoặc đâm chém, hoặc bắn súng ngay lúc ấy... các thuyền cự hải bơi lên bắn súng to, một mặt bắn chặn thuyền quân giặc, một mặt bắn chéo sang bờ bên tả, bắn vào quân bộ của giặc tự giờ Dần đến giờ Tỵ*

³⁰ Tờ tâu của Trần Văn Năng, Lê Đăng Doanh, Nguyễn Văn Trọng, Hà Duy Phiên ngày 21-12 năm Quý Tỵ cho biết khi nhận tin của Tổng Phúc Lương về việc lui quân về Thủ sở Chiến Sai, Trần Văn Năng đã phái Thái Công Triều đem quân gấp đến tăng cường; lại yêu cầu hai tỉnh Vĩnh Long, Định Tường điều động lực lượng hương dũng đến tiếp ứng (Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1267).

³¹ *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1295.

³² Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1291.

(khoảng 3-11 giờ sáng – người dẫn), *giặc bị thương chết, thây nằm ngang lên nhau, bèn dần dần lui*”³³.

Trận đánh kết thúc lúc trời đã gần tối. Quân Xiêm đại bại³⁴.

Trong 6 ngày chiến đấu, quân Nguyễn đã anh dũng giữ vững trận địa, bẻ gãy hoàn toàn các mũi tấn công của giặc. Hàng ngàn quân giặc phải đền tội, em trai của Phi Nhã Chất Tri là Phi Nhã Phiên Đình cũng bỏ mạng³⁵. Quân Xiêm không cách nào vượt qua được Cổ Hồ.

Thắng lợi ở Cổ Hồ là chiến thắng của thế trận phòng ngự-tiến công vững chắc của quân Nguyễn. Trong quyết tâm chiến lược chung, các tướng nhà Nguyễn xác định khu vực ngã ba sông Tiền – Cổ Hồ với đồn Chiến Sai có từ trước sẽ là quyết chiến điểm ngăn chặn quân Xiêm. Phía quân Xiêm cũng buộc phải giao chiến với quân Nguyễn tại đây nếu muốn mở rộng cuộc chiến tranh. Khu vực sông Tiền – Cổ Hồ do vậy đã trở thành chiến trường quyết chiến giữa đôi bên. Chiến thắng Cổ Hồ vì vậy còn có ý nghĩa chiến lược sâu sắc, đã xoay chuyển cục diện cuộc chiến theo hướng có lợi cho quân Nguyễn.

3. Chiến thắng Vàm Nao – Cổ Hồ trong lịch sử dân tộc

Khi quân Xiêm ở Cổ Hồ chưa thể vượt qua được quân Nguyễn thì cánh quân được phái đi từ trước của chúng nhằm tìm cách đột nhập vào nước ta qua ngã đường bộ Quang Hóa cũng bị đánh cho tơi bời. Tướng Xiêm Trà (Già) Liên Nha Đạt đem quân cùng đội voi chiến xâm lấn phủ Ba Cầu Nam của Chân Lạp. Trong lúc chúng đang loay hoay tìm đường tiến vào nước ta thì bất ngờ bị đội nghĩa binh hơn 700 người của Chân Lạp đổ ra chặn đánh. Trận chiến này diễn ra vào ngày 19-12 năm Quý Ty (28-01-1834). Quân Xiêm thua trận và phải tháo chạy. Như vậy, niềm hi vọng của quân Xiêm về cánh quân bộ kể như đã tiêu tan.

Tại mặt trận Cổ Hồ, do hứng chịu thất bại thảm hại nên hai viên tướng cao cấp của Xiêm là Phi Nhã Chất Tri và Phi Nhã Phật Lăng bất đồng sâu sắc. Phi Nhã Chất Tri muốn tiếp tục tiến quân còn Phi Nhã Phật Lăng chủ trương rút lui³⁶. Cuối cùng, Phi Nhã Chất Tri buộc phải rút quân. Trong hai ngày 29 và 30-12 năm Quý Ty (31-01 và 01-02-1834), quân Xiêm tiến hành một số cuộc tiến công nghi binh vào đồn lũy quân Nguyễn

³³ *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1301.

³⁴ Diễn biến chiến sự tại Cổ Hồ được phục dựng dựa theo lời tâu của Trần Văn Năng, Nguyễn Văn Trọng, Lê Đăng Doanh, Trần Văn Trí, Hà Duy Phiên ngày 02-01 năm Giáp Ngọ; lời tâu của Tổng Phúc Lương, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân ngày 04-01 năm Giáp Ngọ; lời tâu của Tổng Phúc Lương, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, Trương Phúc Đĩnh ngày 05-01 năm Giáp Ngọ (*Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd).

³⁵ Theo tờ tâu của Hồ Văn Khuê trình lên Hoàng đế Minh Mạng ngày 22-3 năm Giáp Ngọ (30-4-1834) – *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1472.

³⁶Theo *Siam under Rama III*, Sđd, tr. 98.

để đại quân chúng triệt thoái. Các lực lượng trên bộ của Xiêm rút về Châu Đốc và các thuyền chiến rút về Hà Tiên³⁷.

Quân Nguyễn thừa thắng liên truy kích. Ngày 03-01 năm Giáp Ngọ (04-02-1834), quân Nguyễn giành lại thành Châu Đốc³⁸. Quân Nguyễn tiếp tục truy đuổi và lần lượt giải phóng các vùng bị giặc chiếm. Ngày 05-01 năm Giáp Ngọ (06-02-1834), thành Hà Tiên được thu hồi³⁹. Toàn bộ Nam Kỳ sạch bóng quân cướp nước.

Quân Nguyễn sau đó truy kích sang tận Chân Lạp và hỗ trợ quân dân Chân Lạp đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của Xiêm.

Đến tháng 6-1834, các khu vực thuộc Quảng Trị và Nghệ An cũng không còn bóng dáng quân xâm lược. Cuộc kháng chiến của quân dân nhà Nguyễn đã toàn thắng.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Xiêm năm 1833-1834 đã bảo vệ vẹn toàn nền độc lập và chủ quyền đất nước, chặn đứng mưu đồ bành trướng sang phía đông của triều đình Xiêm. Đây là thắng lợi của tinh thần quyết tâm bảo vệ tổ quốc của vương triều Nguyễn đang buổi cường thịnh, của việc huy động sức mạnh quân dân để cùng chống kẻ thù dưới sự lãnh đạo sâu sát, hiệu quả của triều đình Huế, đứng đầu là Hoàng đế Minh Mạng. Xét toàn cục cuộc kháng chiến, kể từ sau chiến thắng Vàm Nao – Cỏ Hồ, quân Nguyễn đã hoàn toàn nắm thế chủ động chiến lược, từng bước đánh bật quân giặc khỏi nước ta. Hai chiến công tại Vàm Nao và Cỏ Hồ vì vậy cần được xem xét trong mối quan hệ giữa chúng và trong diễn biến chung của cuộc chiến để nhận rõ vai trò, vị thế và tầm vóc của chúng trong lịch sử dân tộc.

Trong mối liên hệ với diễn biến và tiền đề chung của cuộc kháng chiến, hai chiến thắng Vàm Nao, Cỏ Hồ đã nối tiếp, chiến thắng trước tạo đà cho chiến thắng sau nhằm dồn quân địch vào thế bất lợi, phải bám đuôi và phải chấp nhận quyết chiến trên trận địa mà đối phương đã lựa chọn. Với chiến thắng Vàm Nao, quân Nguyễn đã giáng mạnh vào nhuệ khí của giặc, bước đầu khiến kế hoạch của chúng bị kéo dài. Hoàng đế Minh Mạng từng nhận xét về chiến thắng này: *“Lần này người Xiêm bỏ hòa hiếu, gây hiểm thù dám vào ăn cướp. Lữ Tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân đem quân đi đánh giỏi, đốc sức tướng sĩ lấy ít thắng nhiều, liền phá hai trại giặc, đốt thuyền giặc, chém đầu giặc và thu được nhiều súng, khí giới. Thế là quân ta mới trận đầu giao chiến đã được liên tiếp thắng trận đủ làm tiếng trước cho đại quân, thực đáng khen lắm”*⁴⁰.

Sau đó, quân Nguyễn tạm rút lui để tránh thế giặc mạnh, lập tuyến phòng ngự tại Cỏ Hồ và dồn toàn lực nhằm ngăn chặn, tiêu diệt quân Xiêm. Các cuộc tấn công của quân Xiêm vào Cỏ Hồ đều bị bẻ gãy và trong trận chiến ngày 30-01-1834, chúng không đạt

³⁷ Theo *Siam under Rama III*, Sđd, tr. 98.

³⁸ Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1314.

³⁹ Theo *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1327-1328.

⁴⁰ *Tiểu bình Xiêm khấu*, Sđd, tr. 1255.

được mục tiêu mà còn bị quân Nguyễn đáp trả đích đáng. Trận Vàm Nao đã mở đường, hỗ trợ về chiều hướng chiến lược để làm nên trận Cổ Hồ vang dội. Chiến thắng Vàm Nao – Cổ Hồ cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể như thế để thấy hết ý nghĩa của chúng đối với cuộc kháng chiến. Đó là những chiến thắng mang tầm quyết chiến chiến lược, mở ra bước ngoặt để quân dân nhà Nguyễn sau đó từng bước quét sạch giặc Xiêm ra khỏi nước ta.

Chiến trận tại Vàm Nao – Cổ Hồ ban đầu là quân Nguyễn chủ động tấn công đối phương khi hai bên gặp nhau dù so sánh lực lượng nghiêng về quân Xiêm. Nhưng rồi trước thế giặc còn mạnh nên quân Nguyễn đã lựa chọn giải pháp lui quân chiến lược và lập thế trận phòng ngự để đón đợi quân Xiêm. Tuyến phòng ngự ở ngã ba sông Tiền – sông Cổ Hồ được thiết lập dựa trên sự am tường địa thế, sự điều nghiên kĩ càng thế lực ta – địch của các tướng nhà Nguyễn nhằm tạo ra một thế trận vững chắc để có thể ngăn chặn, tiến tới đẩy lui quân Xiêm. Với quyết tâm chiến đấu rất cao cùng sách lược phòng ngự – phản công được vận hành nhuần nhuyễn, quân Nguyễn đã đập tan hai đợt tấn công và thực hiện phản kích đáp trả quân Xiêm. Diễn biến của tình hình chiến sự từ Vàm Nao đến Cổ Hồ cho thấy sự chuyển hướng và nhảy bén trong kế sách đánh giặc của quân Nguyễn, của cách tiếp cận không sợ giặc mạnh nhưng biết người biết ta để chế ngự chúng và giành phần thắng. Chiến thắng Vàm Nao – Cổ Hồ là một chuỗi các trận đánh từ chủ động tấn công phủ đầu kẻ thù đến chủ động lập thế trận phòng ngự – phản công trên cơ sở đủ đầy quyết tâm, ý chí, sức mạnh và tin tưởng vào khả năng đánh bại quân xâm lược, do vậy đã đóng góp thêm một minh chứng sống động, làm phong phú hơn kho tàng chiến thuật, chiến lược trong lịch sử quân sự và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta thời kì trước triều Nguyễn đã tạo nên và khẳng định truyền thống thủy chiến oai hùng với các chiến công ba lần thắng giặc phương Bắc trên sông Bạch Đằng, với trận Rạch Gầm – Xoài Mút năm 1785... Đến đây, với chiến thắng Vàm Nao – Cổ Hồ, truyền thống ấy một lần nữa được tiếp nối và phát huy trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể tại Nam Kỳ. Chiến thắng Vàm Nao – Cổ Hồ là những trận thủy chiến vang danh trong lịch sử vương triều Nguyễn, chứng tỏ tài năng bài binh bố trận và chế thắng kẻ thù trên địa hình sông nước của người Việt. Chiến thắng này xứng đáng được xếp vào hàng các chiến công vệ quốc lẫy lừng trong lịch sử Việt Nam, vị thế và tầm vóc có thể sánh ngang với các chiến thắng như Như Nguyệt thời Lý, Bạch Đằng thời Trần, Chi Lăng – Xương Giang đầu thế kỉ XV, Ngọc Hồi – Đống Đa cuối thế kỉ XVIII...

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Xiêm với trận quyết chiến chiến lược Vàm Nao – Cổ Hồ vào dịp cận Tết Giáp Ngọ (1834) là một dấu ấn sâu sắc, một thành tựu quan trọng trong dựng xây và bảo vệ đất nước của vương triều Nguyễn giai đoạn nửa đầu thế

kỉ XIX. Nó đã tô thắm thêm truyền thống yêu nước bất khuất, tinh thần anh dũng chống ngoại xâm của dân tộc ta. Cuộc kháng chiến và chiến công tại Vàm Nao – Cổ Hồ do vậy cần được quan tâm nghiên cứu khách quan, đầy đủ nhằm trả lại sự thật cho lịch sử, qua đó góp phần đem lại những nhận thức mới và toàn diện hơn khi đánh giá về vương triều Nguyễn giai đoạn trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Cơ mật viện – Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Tiễn bình Xiêm khẩu phương lược chính biên*, in trong *Khâm định tiễn bình lưỡng kì nghịch phỉ phương lược chính biên, tập 2 (Khâm định tiễn bình Nam Kỳ nghịch phỉ phương lược chính biên)*, Bản dịch Viện Sử học, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2012.
2. Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (quyển II), Phan Đăng dịch, NXB. Thuận Hóa, Huế, 2005.
3. Lê Thành Lâm, *Lịch và niên biểu lịch sử hai mươi thế kỉ (0001-2010)*, NXB. Thống kê, Hà Nội, 2000.
4. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Vùng đất Nam Bộ, tập IV (từ đầu thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XIX)*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.
5. Nguyễn Trường Khánh, *Về Cựu Chiến Sai thủ sở*, Thông tin Khoa học Lịch sử Bình Dương, số 59, tháng 7-2020. Bản điện tử của bài viết được đăng tải trên Website của Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương (sugia.vn).
6. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí, tập 5* (phần tỉnh An Giang), Bản dịch Viện Sử học, NXB. Thuận Hóa, Huế, 2006.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục, tập 3*, Bản dịch Viện Sử học, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục, tập 4*, Bản dịch Viện Sử học, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2006.
9. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Phạm Hoàng Quân dịch chú, NXB. Tổng hợp TP. HCM, 2019.
10. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định về việc công bố các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang*, Long Xuyên, ngày 31-1-2007 (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Quyết-dinh-07-2007-QD-UBND-cong-bo-tuyen-duong-thuy-noi-dia-tinh-An-Giang-94531.aspx>)
11. Walter F. Villa, *Siam under Rama III (1824-1851)*, New York, 1957.